TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 20- 4 - 2018
"V/v Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phương Minh Thành
2. Ông Đặng Văn Dúng
Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 434/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017, về việc "*Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 và thông báo về việc dời phiên tòa số 06/TB – TA ngày 09/4/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Thạch Minh C, sinh năm 1974
Địa chỉ: ấp B, xã Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- *Bị đơn:* Bà NgôThị P, sinh năm 1982
Địa chỉ: ấp B, xã Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Thạch Minh C trình bày và yêu cầu như sau: Ông với bà Ngô Thị P kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Trà Vinh vào ngày 04/5/2006. Quá trình chung sống vợ chồng ông có 02 người con chung tên Thạch Thị T, sinh ngày 24/01/2002 và Thạch Thi U, sinh ngày 29/8/2010. Thời gian đầu, ông với bà P rất hạnh phúc, nhưng từ năm 2015 giữa vợ chồng ông bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến và quan điểm sống, vợ chồng ông đã nhiều lần ngồi lại thỏa thuận với nhau nhưng không giải quyết được,

năm 2015 ông đã một lần gửi đơn yêu cầu ly hôn sau đó ông rút lại đơn để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ nhưng không thành và vợ chồng ông đã sống ly thân từ đó đến nay. Hiện tại mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng ông không thể hàn gắn vì ông nhận thấy tình cảm của ông đối với bà P không còn, hạnh phúc của hôn nhân không đạt được, do đó ông yêu cầu được ly hôn với bà P.

- Về con chung: Ông yêu cầu Tòa giải quyết theo nguyện vọng của các con chung, nếu các con chung lựa chọn sống chung với bà P thì ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 700.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Ông tự khai không có nợ chung hay nợ riêng ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Ngô Thị P trình bày và có yêu cầu như sau: Bà và ông ông Thạch Minh C kết hôn năm 2006. Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà với ông Thạch Minh C thì ông bà sống rất hạnh phúc và có 02 người con chung tên Thạch Thị T, sinh ngày 24/01/2002 và Thạch Thị U, sinh ngày 29/8/2010. Bà không thừa nhận giữa bà với ông C có mâu thuẫn gì về quan điểm sống, lý do vợ chồng có cự cải là do ông C ngoại tình với người phụ nữ khác. Bà nhận thấy rằng việc ông C yêu cầu ly hôn chỉ là nhất thời thiếu suy nghĩ và tình cảm vợ chồng giữa bà với ông C vẫn còn yêu thương nhau. Do đó bà không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Do ông không đồng ý ly hôn nên bà không giải quyết nhưng nếu Tòa chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C thì bà yêu cầu ông C phải có trách nhiệm nuôi con chung, bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà thống nhất với lời trình bày của ông C không có nợ chung hay nợ riêng ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Con chung Thạch Thị T, sinh ngày 24/01/2002 và Thạch Thị U, sinh ngày 29/8/2010 trình bày: Các cháu là con chung của cha Thạch Minh C và mẹ Ngô Thị P, nếu cha mẹ các cháu ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ là Ngô Thị P để mẹ chăm sóc nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy ông Thạch Minh C và bà Ngô Thị P xác lập mối quan hệ hôn nhân từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, thành phố Trà Vinh, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số

55, quyển 1, ngày 04/5/2006 do đó quan hệ hôn nhân giữa ông Thạch Minh C và bà Ngô Thị P là hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Thạch Minh C, thấy rằng: ông Thạch Minh C và bà Ngô Thị P đã phát sinh mâu thuẫn từ nhiều năm nay, ông Thạch Minh C đã khởi kiện yêu cầu ly hôn ngày 15/4/2015, qua quá trình hòa giải tại phiên tòa ngày 28/5/2015 ông Thạch Minh C đã tự nguyện rút đơn khởi kiện để gia đình đoàn tụ. Tuy nhiên từ năm 2015 đến nay sự việc mâu thuẫn giữa ông Thạch Minh C và bà Ngô Thị P vẫn tồn tại và không khắc phục được nên ông Thạch Minh C và bà Ngô Thị P sống ly thân từ đó đến nay. Theo bà Ngô Thị P cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do ông Thạch Minh C ngoại tình, ông Thạch Minh C cũng thừa nhận do không còn tình cảm với bà Ngô Thị P nên từ hơn 10 năm nay ông đã có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Như vậy, ông Thạch Minh C đã vi phạm Luật hôn nhân và gia đình về chế độ hôn nhân một vợ một chồng, mặc dù bà P không đồng ý ly hôn nhưng căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ – HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định thì mâu thuẫn giữa ông Thạch Minh C và bà Ngô Thị P là mâu thuẫn trầm trọng, bởi hiện tại giữa ông Thạch Minh C và bà Ngô Thị P không còn lòng tin, sự yêu thương, quý trọng và chăm sóc giành cho nhau, xét thấy đời sống chung giữa ông Thạch Minh C và bà Ngô Thị P không thể kéo dài do không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Thạch Minh C.

[2] Về quyền nuôi dưỡng con chung: ông Thạch Minh C và bà Ngô Thị P có 02 con chung Thạch Thị T, sinh ngày 24/01/2002 và Thạch Thị U, sinh ngày 29/8/2010, tại phiên tòa ông C và bà P không có tranh chấp về con chung và nguyện vọng của các con chung đều muốn được sống chung với mẹ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận theo nguyện vọng của các con chung, giao các con chung cho bà Ngô Thị P chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Thạch Minh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 700.000 đồng/ tháng, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng mức cấp dưỡng này còn thấp so với nhu cầu của các cháu nên Hội đồng xét xử cần buộc ông Thạch Minh C phải chịu mức cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng/ tháng.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ: Các đương sự tự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, ông Thạch Minh C có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Luật Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Minh C

Về hôn nhân: Cho ông Thạch Minh C được ly hôn với bà Ngô Thị P

Về con chung: Giao các con chung Thạch Thị T, sinh ngày 24/01/2002 và Thạch Thị U, sinh ngày 29/8/2010 cho bà Ngô Thị P chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc ông Thạch Minh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Thạch Thị T, sinh ngày 24/01/2002 và Thạch Thị U, sinh ngày 29/8/2010 mỗi cháu 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ: Ông Thạch Minh C và bà Ngô Thị P cùng thống nhất khai không có nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ông Thạch Minh C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0014221 ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, ông Thạch Minh C có nghĩa vụ nộp thêm 300.000 đồng án phí.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh TV;
-VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- UBND Xã Đ, TPTV.
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang